

Số: **210/2023/QĐST- HNGĐ**

B, ngày 22 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngô Thị Kim T1**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn:* **Dương Quốc T2**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, **116**, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Kim T1 và anh Dương Quốc T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Ngô Thị Kim T1** và **anh Dương Quốc T2** thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Xuân A, sinh ngày 21/10/2006 và Dương Thị Xuân B, sinh ngày 28/05/2009.

Chị Ngô Thị Kim T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Thị Xuân B, sinh ngày 28/5/2009. Anh Dương Quốc T2 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương Thị Xuân A, sinh ngày 21/10/2006 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu An, cháu Bình.

Ghi nhận anh T2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Bình số tiền 3.000.000 đồng/ tháng và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi cháu An.

Chị T1 không trực tiếp nuôi cháu An, anh T2 không trực tiếp nuôi cháu Bình có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung lẫn nhau, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.
- Về án phí:

+ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: **Chị Ngô Thị Kim T1** tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị T1** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0007452 ngày 28 tháng 7 năm 2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, **chị Ngô Thị Kim T1** được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

+ *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: **Anh Dương Quốc T2** phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Bình Thới (Số 92, ngày 17/11/2006);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương

